TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Nguyễn Trung Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trí là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Qui L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số A ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Qui L trình bày: Vào năm 2007 chị và anh Thạch P xác lập quan hệ hôn nhân, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C vào ngày 27/02/2007. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan

điểm, thường xuyên cự cãi và bỏ mặc nhau mạnh ai nấy sống. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Qui L yêu cầu ly hôn anh Thạch P.

- Về con chung tên: Thạch Thị Na H, sinh ngày 08/9/2007 và Thạch Phệch Phi S, sinh ngày 12/8/2014 hiện đang sống chung với chị Qui L. Chị Qui L yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T Phụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị Qui L không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thạch P trình bày: Vào năm 2006 anh và chị Thạch Thị Qui L sau một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh và chị Qui L xác lập quan hệ hôn nhân, sau đó vợ chồng cùng đi dăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C vào ngày 27/02/2007. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, sau đó bỏ mặc nhau mạnh ai nấy sống. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay, trong khoảng thời gian không sống chung thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị Qui L.

- Về con chung: Có hai con chung tên Thạch Thị Na H, sinh ngày 08/9/2007 và Thạch Phệch Phi S, sinh ngày 12/8/2014 hiện đang sống chung với chị Qui L. Anh đồng ý để chị Qui L được tiếp tục nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh không tranh chấp, không khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, tuyên xử cho chị Thạch Thị Qui L được ly hôn với anh Thạch P. Về con chung: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P có hai con chung là cháu Thạch Thị Na H, sinh ngày 08/9/2007 và Thạch Phệch Phi S, sinh ngày 12/8/2014 hiện hai cháu do chị Qui L đang chăm sóc, nuôi dưỡng và hai cháu có nguyện vọng

được sống chung với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị Qui L nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Qui L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C vào ngày 27/02/2007 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Thạch Thị Qui L thì chị và anh Thạch P kết hôn vào năm 2007 cho đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân do tính tình không hợp, thường xuyên cải vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh Thạch P và anh Thạch P cũng có ý kiến thống nhất ly hôn với chị Thạch Thị Qui L. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy cả hai thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Thạch P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Qui L là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P có hai con chung tên Thạch Thị Na H, sinh ngày 08/9/2007 và Thạch Phệch Phi S, sinh ngày 12/8/2014 hiện chị Qui L đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân chị Qui L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho các con phát triển bình thường và được đi học đầy đủ, mặt khác cháu Na H và cháu Phi S có nguyện vọng được ở cùng mẹ và anh Thạch P cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con. Xét thấy việc giao con chung cho chị Thạch Thị Qui L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho các con có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị Thạch Thị Qui L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P không yêu cầu nên không xem xét giải

quyết.

[5] Về án phí: Chị Thạch Thị Qui L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Qui L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Qui L được ly hôn với anh Thạch P.

2. Về con chung: Chị Thạch Thị Qui L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Na H, sinh ngày 08/9/2007 và Thạch Phệch Phi S, sinh ngày 12/8/2014, khi ly hôn. Anh Thạch P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Thạch P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị Qui L và anh Thạch P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Qui L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004243, ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Chị Thạch Thị Qui L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Ngọc Hùng Anh